

ĐỀ THI THỬ HÓA 2021 SỞ GD&ĐT HẬU GIANG

Câu 41: Chất nào sau đây không phải là axit béo?

- A. Axit panmitic. B. Axit oleic. C. Axit stearic. D. Axit axetic.

Câu 42: Kim loại nào sau đây không phản ứng với nước ở điều kiện thường?

- A. Ca. B. Ba. C. Na. D. Ag.

Câu 43: Hợp chất $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}_3$ có tên gọi là

- A. propyl axetat. B. metyl propionat. C. etyl axetat. D. metyl axetat.

Câu 44: Chất tham gia phản ứng tráng gương là

- A. xenlulozơ. B. tinh bột. C. glucozơ. D. saccarozơ.

Câu 45: Tơ nào sau đây thuộc loại tơ bán tổng hợp

- A. Tơ nilon-6,6. B. Tơ visco. C. Tơ nitron. D. Tơ tằm.

Câu 46: Những tính chất vật lí chung của kim loại (dẫn điện, dẫn nhiệt, dẻo, ánh kim) gây nên chủ yếu bởi

- A. các electron tự do trong tinh thể kim loại. B. các electron độc thân trong tinh thể kim loại.
C. cấu tạo mạng tinh thể của kim loại. D. khối lượng riêng của kim loại.

Câu 47: Kim loại Fe phản ứng được với dung dịch

- A. Na_2CO_3 . B. CaCl_2 . C. CuSO_4 . D. KNO_3 .

Câu 48: Kim loại nào sau đây không phải là kim loại kiềm?

- A. Cs. B. Na. C. K. D. Cu.

Câu 49: Kim loại nào sau đây có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất?

- A. Fe. B. Cu. C. W. D. Hg.

Câu 50: Glucozơ có công thức phân tử là

- A. $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$. B. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$. C. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

[Đề thi thử THPT Quốc gia 2021](#)

Câu 51: Số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử Al ($Z = 13$) là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.

Câu 52: Kim loại nào sau đây được điều chế bằng phương pháp thủy luyện?

- A. Ag. B. Na. C. Ca. D. K.

Câu 53: Hợp chất $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{NH}_2$ có tên gọi là

- A. anilin. B. metylamin. C. metanamin. D. etylamin.

Câu 54: Công thức cấu tạo không thuộc loại hợp chất amino axit là

- A. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{COOH}$. B. $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CO}-\text{NH}_2$.
C. $\text{HOOC}-\text{CH}(\text{NH}_2)-\text{CH}_2-\text{COOH}$. D. $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{COOH}$.

Câu 55: Nung CaCO_3 ở nhiệt độ cao, thu được chất khí X. Chất X là

- A. NO_2 . B. CO_2 . C. CO. D. SO_2 .

Câu 56: Oxit kim loại bị khử bởi khí CO ở nhiệt độ cao là

- A. Al_2O_3 . B. MgO. C. CuO. D. K_2O .

Câu 57: Số oxi hóa của crom trong hợp chất Cr_2O_3 là

- A. +3. B. +6. C. +4. D. +2.

Câu 58: Kim loại nào sau đây tác dụng với nước ở điều kiện thường thu được dung dịch kiềm

- A. Na. B. Fe. C. Al. D. Cr.

Câu 59: Tính chất hóa học đặc trưng của kim loại là

- A. tính axit. B. tính bazơ. C. tính khử. D. tính oxi hóa.

Câu 60: Trong tự nhiên, canxi sunfat tồn tại dưới dạng muối ngậm nước ($\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$) được gọi là

- A. thạch cao khan. B. thạch cao sống. C. đá vôi. D. thạch cao nung.

Câu 61: Cho dãy các chất: $\text{CH}_2=\text{CHCl}$, $\text{CH}_2=\text{CH}_2$, $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}=\text{CH}_2$, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$. Số chất trong dãy có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

[Đề thi thử THPT Quốc gia 2021](#)

Câu 62: Cho dãy các chất: $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$, $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$, $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$, CH_3COOH . Số chất trong dãy phản ứng được với NaOH trong dung dịch là

A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 63: Hòa tan hoàn toàn 8,00 gam hỗn hợp gồm Mg và Fe trong dung dịch HCl (dư) tạo ra 4,48 lít khí hiđro. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m (gam) muối khan. Giá trị của m là

A. 15,1. B. 11,1. C. 22,2. D. 22,6.

Câu 64: Cho 8,8 gam hợp chất $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ phản ứng với dung dịch NaOH (dư), đun nóng. Số gam muối thu được là

A. 4,1. B. 16,4. C. 8,2. D. 12,3.

Câu 65: Cặp chất nào sau đây phản ứng với nhau tạo ra khí amoniac?

A. $\text{NH}_4\text{NO}_3 + \text{CaCl}_2$. B. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4 + \text{NaNO}_3$.

C. $\text{NH}_4\text{Cl} + \text{AgNO}_3$. D. $\text{NH}_4\text{Cl} + \text{Ca}(\text{OH})_2$.

Câu 66: Cho 6,5 gam bột Zn vào dung dịch CuSO_4 dư, sau khi phản ứng xong thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là

A. 6,4. B. 32. C. 12,8. D. 5,6.

Câu 67: Cho kim loại sắt tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng tạo thành khí X ; nhiệt phân tinh thể KNO_3 tạo thành khí Y ; cho bột kim loại đồng vào dung dịch axit nitric loãng sinh ra khí Z (không màu, bị hóa nâu ngoài không khí). Các khí X , Y và Z lần lượt là:

A. Cl_2 , O_2 và NO . B. SO_2 , O_2 và NO_2 . C. H_2 , NO_2 và N_2O . D. H_2 , O_2 và NO .

Câu 68: Thủy phân hoàn toàn 32,4 gam tinh bột với hiệu suất của phản ứng là 75%. Khối lượng (gam) glucozơ thu được là

A. 13,5. B. 25,0. C. 48,0. D. 27,0.

Câu 69: Cho 0,1 mol $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ phản ứng vừa đủ với V ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của V là

A. 150. B. 200. C. 300. D. 100.

Câu 70: Cho các sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol:

(a) $\text{X} + 2\text{NaOH} \rightarrow \text{X}_1 + \text{X}_2 + \text{H}_2\text{O}$ (đun nóng)

(b) $\text{X}_1 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{X}_3 + \text{Na}_2\text{SO}_4$

(c) $n\text{X}_3 + n\text{X}_4 \rightarrow \text{Poli}(\text{etilen terephthalat}) + 2n\text{H}_2\text{O}$ (đun nóng, xúc tác)

(d) $\text{X}_3 + 2\text{X}_2 \leftrightarrow \text{X}_5 + 2\text{H}_2\text{O}$ (đun nóng, H_2SO_4 đặc xúc tác)

Đề thi thử THPT Quốc gia 2021

Cho biết: X là hợp chất hữu cơ có công thức phân tử $C_9H_8O_4$; X1, X2, X3, X4, X5 là các hợp chất hữu cơ khác nhau. Phân tử khối của X5 là:

A. 194. B. 222. C. 118. D. 90.

Câu 71: Tiến hành thí nghiệm điều chế etyl axetat theo các bước sau đây:

Bước 1: Cho 1,5 ml ancol etylic, 1,5 ml axit axetic và vài giọt dung dịch H_2SO_4 đặc vào ống nghiệm.

Bước 2: Lắc đều ống nghiệm, đun cách thủy (trong nồi nước nóng) khoảng 5 – 6 phút ở 65 – 70°C.

Bước 3: Làm lạnh, sau đó rót 2,0 ml dung dịch NaCl bão hòa vào ống nghiệm.

Cho các phát biểu sau:

(a) H_2SO_4 đặc có vai trò vừa làm chất xúc tác vừa làm tăng hiệu suất tạo sản phẩm.

(b) Mục đích chính của việc thêm dung dịch NaCl bão hòa là để tránh phân hủy sản phẩm.

(c) Sau bước 2, trong ống nghiệm vẫn còn ancol etylic và axit axetic.

(d) Sau bước 3, chất lỏng trong ống nghiệm tách thành hai lớp.

Số phát biểu đúng là

A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 72: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X, T	Quỳ tím	Quỳ tím chuyển màu xanh
Y	Dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 đun nóng	Kết tủa Ag trắng sáng
Y, Z	$Cu(OH)_2$	Dung dịch xanh lam
X, T	Dung dịch $FeCl_2$	Kết tủa trắng xanh, để lâu hóa nâu đỏ

Các chất X, Y, Z, T lần lượt là:

A. Etylamin, glucozơ, ancol etylic, natri hiđroxit. B. Etylamin, saccarozơ, glucozơ, anilin.

C. Etylamin, glucozơ, saccarozơ, natri hiđroxit. D. Anilin, etylamin, saccarozơ, glucozơ.

Câu 73: Cho m gam hỗn hợp X gồm Fe, FeO và $Fe(NO)_2$ tan hết trong 200,0 ml dung dịch $NaHSO_4$ 1,6M. Sau phản ứng, thu được dung dịch Y chứa 59,04 gam muối trung hòa và 0,896 lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất của N+5). Y phản ứng vừa đủ với 0,44 mol NaOH. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Phần trăm khối lượng của $Fe(NO_3)_2$ trong X có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 58,2. B. 48,4. C. 60,1. D. 40,2.

[Đề thi thử THPT Quốc gia 2021](#)

Câu 74: Có các phát biểu sau:

- (a) Thực hiện phản ứng giữa axit cacboxylic và ancol thu được este
 - (b) Tripeptit Gly-Ala-Gly có phản ứng màu biure.
 - (c) Este no, đơn chức, mạch hở có công thức phân tử $C_nH_{2n}O_2$, với $n \geq 2$.
 - (d) Tinh bột thuộc loại polisaccarit.
 - (e) Thủy phân hoàn toàn vinyl axetat bằng NaOH thu được natri axetat và anđehit axetic.
- Số phát biểu đúng là

A. 2. B. 3. C. 5. D. 4.

Câu 75: Cho 5 chất: HCl, HNO₃, AgNO₃, Cl₂, KOH. Số chất tác dụng được với dung dịch Fe(NO₃)₂ là

A. 4. B. 2. C. 3. D. 5.

Câu 76: Đốt cháy hoàn toàn 0,06 mol hỗn hợp X gồm ba triglixerit cần vừa đủ 4,77 mol O₂, thu được 3,14 mol H₂O. Mặt khác, hiđro hóa hoàn toàn 78,9 gam X (xúc tác Ni, t°), thu được hỗn hợp Y. Đun nóng Y với dung dịch KOH vừa đủ, thu được glixerol và m gam muối. Giá trị của m là

A. 86,10. B. 83,82. C. 57,16. D. 57,40.

Câu 77: Hỗn hợp X chứa một ancol đơn chức và một este (đều no, mạch hở). Đốt cháy hoàn toàn 8,56 gam X cần dùng vừa đủ a mol O₂, sản phẩm cháy thu được có số mol CO₂ lớn hơn H₂O là 0,04 mol. Mặt khác, 8,56 gam X tác dụng vừa đủ với 0,12 mol KOH thu được muối và hai ancol. Cho Na dư vào lượng ancol trên thấy 0,07 mol H₂ bay ra. Giá trị của a là

A. 0,28. B. 0,25. C. 0,30. D. 0,33.

Câu 78: Thủy phân hết 1 lượng pentapeptit X trong môi trường axit thu được 32,88 gam Ala-Gly-Ala-Gly; 10,85 gam Ala-Gly-Ala; 16,24 gam Ala-Gly-Gly; 26,28 gam Ala-Gly; 8,90 gam Alanin còn lại là Gly-Gly và Glyxin. Tỷ lệ số mol Gly-Gly: Glyxin là 10 : 1. Tổng khối lượng Gly-Gly và Glyxin trong hỗn hợp sản phẩm là bao nhiêu gam?

A. 27,9. B. 29,7. C. 13,95. D. 28,8.

Câu 79: Cho hỗn hợp M gồm hai chất hữu cơ có cùng công thức phân tử C₃H₁₀N₂O₂ tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH và đun nóng, thu được dung dịch X và 0,896 lít hỗn hợp Y gồm hai khí (đều làm xanh giấy quỳ ẩm) hơn kém nhau một nguyên tử Cacbon. Tỷ khối hơi của Y đối với hiđro bằng 13,75. Cô cạn dung dịch X thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

A. 2,08. B. 2,01. C. 4,02. D. 8,90.

Câu 80: Hòa tan hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm Na, K, Na₂O, Ba và BaO (trong đó oxi chiếm 20% về khối lượng) vào nước, thu được 200 ml dung dịch Y và 0,448 lít khí H₂. Trộn 200 ml dung dịch Y với 200 ml dung dịch gồm HCl 0,2M và H₂SO₄ 0,3M, thu được 400 ml dung dịch có pH = 13. Giá trị của m là bao nhiêu? (coi H₂SO₄ phân ly hoàn toàn).

Đề thi thử THPT Quốc gia 2021

A. 2,4. B. 2,8. C. 6,4. D. 1,8.